

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-TANDTC
(Dự thảo 2)

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 443/NQ-UBTVQH15 ngày 30/12/2021 Ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định tại khoản 5 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng dự án Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh).

Toà án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội những nội dung chủ yếu của Dự án Pháp lệnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH PHÁP LỆNH

Ngày 30/3/2021, tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy với nhiều nội dung mới đã khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008). Một trong những nội dung mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là quy định về cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy thì người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc các trường hợp khi (a) người nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, (b) người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, (c) người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy, thẩm quyền quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Tuy

nhiên, trình tự, thủ tục này chưa được quy định cụ thể. Theo quy định tại khoản 5 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Với lý do trên thì việc ban hành Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một yêu cầu cấp thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO PHÁP LỆNH

1. Mục đích

(1) Bảo đảm người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được bảo vệ tốt nhất khi bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(2) Bảo đảm việc áp dụng đầy đủ các chuẩn mực và quy phạm quốc tế dành cho người dưới 18 tuổi. Thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ các quyền con người, quyền của người dưới 18 tuổi.

(3) Đáp ứng tốt hơn yêu cầu bảo vệ, chăm sóc, giáo dục người dưới 18 tuổi bị nghiện ma túy;

(4) Áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội;

(5) Bảo vệ quyền của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trong trình tự, thủ tục tố tụng tư pháp với tinh thần và nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi.

(6) Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của người dưới 18 tuổi.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc soạn thảo dự thảo Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quán triệt những quan điểm chỉ đạo sau đây:

(1) Thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính đã được xác định trong các nghị quyết, văn kiện của Đảng cũng như thể chế hóa những chủ trương mới của Đảng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.

(2) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Pháp lệnh trong hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi của Pháp lệnh.

(3) Tăng cường tính công khai, minh bạch, hiệu quả và bảo đảm dân chủ trong trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành, áp dụng pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về đưa người nghiện ma túy từ

đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thực tiễn.

(4) Bảo đảm tính tương thích của các quy định pháp luật về xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là một số công ước quốc tế về quyền con người.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO PHÁP LỆNH

Ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân tối cao đã có Công văn số 230/TANDTC-PC gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Pháp lệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Quá trình xây dựng dự thảo Pháp lệnh, Tòa án nhân dân tối cao đã triển khai tổ chức, nghiên cứu theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: (1) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo Pháp lệnh; (2) Tổ chức xin ý kiến: đăng Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao; xin ý kiến Chính phủ, một số bộ, ban, ngành có liên quan¹; (3) Đăng tải báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến và dự thảo Pháp lệnh đã chỉnh lý, tiếp thu theo quy định tại khoản 3 Điều 55 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO PHÁP LỆNH

Dự thảo Pháp lệnh gồm 5 chương, 46 điều; cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm có 6 điều, từ Điều 1 đến Điều 6)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; thẩm quyền xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; và trách nhiệm quản lý công tác xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương II. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (gồm có 18 điều, từ Điều 7 đến Điều 24)

Chương này quy định thời hạn xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhận, thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phân công Thẩm phán xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; những trường hợp phải từ chối, thay đổi Thẩm phán, Thư ký phiên họp; thông báo về việc thụ lý; kiểm tra hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ của người bị đề nghị; yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ; đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai

¹ Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Công an; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tư pháp; Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

nghiệm bắt buộc; thành phần phiên họp; quyền và nghĩa vụ của người tham gia phiên họp; tham gia phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; biên bản phiên họp; nội dung quyết định của Tòa án; việc gửi quyết định của Tòa án; và quản lý hồ sơ về việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương III. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tạm đình chỉ, miễn chấp hành phần thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại (gồm có 8 điều, từ Điều 25 đến Điều 32)

Chương này được chia làm 02 mục:

- Mục 1. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (từ Điều 25 đến Điều 28): quy định trường hợp được hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người có quyền đề nghị hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhận, thụ lý đơn đề nghị hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hủy bỏ quyết định hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Mục 2. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc tạm đình chỉ, miễn chấp hành phần thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại (từ Điều 29 đến Điều 32): quy định trường hợp được tạm đình chỉ, miễn chấp hành phần thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại; người có quyền đề nghị tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại; nhận, thụ lý hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại; hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ chấp hành phần thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại.

Chương IV. Khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị trong việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (gồm có 13 điều, từ Điều 33 đến Điều 45)

Chương này được chia làm 02 mục:

- Mục 1. Khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị các quyết định của Tòa án trong việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” (từ Điều 33 đến Điều 40): quy định các quyết định của Tòa án có thể bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; người có quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án; thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án; thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án; trình tự tiến hành phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án; thẩm quyền của Thẩm phán giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung và hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

- Mục 2. Khiếu nại, giải quyết khiếu nại hành vi của người có thẩm

quyền của Tòa án trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (từ Điều 41 đến Điều 45): quy định hành vi có thể bị khiếu nại trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại; quyền, nghĩa vụ của người bị khiếu nại; thời hạn khiếu nại; thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại.

Chương V. Điều khoản thi hành (gồm có 1 điều: Điều 46) quy định về hiệu lực thi hành của Pháp lệnh.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

1. Về phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh

Quan điểm thứ nhất cho rằng, Pháp lệnh này chỉ nên quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân theo đúng quy định tại Điều 33 của Luật phòng chống ma túy đã quy định.

Quan điểm thứ hai cho rằng, Pháp lệnh này ngoài việc quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân, thì cần phải quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tạm đình chỉ, miễn chấp hành phần thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại như quy định trong Dự thảo để bảo đảm áp dụng kịp thời, thống nhất, tránh việc tiếp tục phải ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết.

2. Về thời hiệu áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc (điểm b khoản 1 Điều 12)

Quan điểm thứ nhất cho rằng, cần quy định thời hiệu áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Về bản chất đây là biện pháp hạn chế quyền công dân, nhất là đối với người dưới 18 tuổi, nếu hết thời hiệu kể từ ngày vi phạm mà chưa bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thì không được áp dụng biện pháp này.

Quan điểm thứ hai cho rằng, không quy định thời hiệu vì biện pháp này không phải là biện pháp xử lý hành chính, cần coi việc nghiện ma túy đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là “bệnh” phải được chữa trị, cắt cơn nghiện. Do đó, đến thời điểm bị đề nghị cai nghiện bắt buộc mà người đó vẫn còn trong tình trạng nghiện ma túy và đủ căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy thì bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

3. Về hiệu lực thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (điểm a khoản 2 Điều 22)

Quan điểm thứ nhất cho rằng, cần quy định thời hạn có hiệu lực thi hành của quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sau khi hết thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Quan điểm thứ hai cho rằng, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có hiệu lực ngay sau khi được ban hành, đây là biện pháp có tính đặc thù,

người nghiện ma túy cần được đưa đi cai nghiện ngay, mặc dù có thể bị kháng nghị. Quy định như vậy, bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng khi điều trị cho người bị nghiện ma túy.

Trên đây là những nội dung chính của dự thảo Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án nhân dân tối cao xin kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Pháp lệnh; (3) Ý kiến góp ý của các cơ quan hữu quan).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH (TANDTC).

CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình